

Số: 111 /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Báo cáo số 671/BC-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Báo cáo số 699/BC-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cập nhật, điều chỉnh số liệu một số chỉ tiêu kinh tế năm 2020 và xây dựng Kế hoạch năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (có kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- UB Kinh tế của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TH, HSKH. *plh*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Chữ ký)
Y Quang BKhông

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **111**/NQ-HĐND ngày **11**/12/2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu, đặt bản lề, tạo động lực để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu các ngành kinh tế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực hướng trực tiếp phục vụ cho nhu cầu sản xuất nội tỉnh. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021

(1) Tăng trưởng GRDP đạt trên 7,18%; trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,64%; Công nghiệp và xây dựng tăng 12,94%; Dịch vụ tăng 7,32%; Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,48%. GRDP bình quân đầu người đạt 50,62 triệu đồng.

(2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 16.000 tỷ đồng.

(3) Thu ngân sách nhà nước: 2.750 tỷ đồng, phấn đấu đạt 3.000 tỷ đồng.

(4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 66%; tỷ lệ đô thị hóa 28%; Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99%; tỷ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 81%.

(5) Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18.000 lượt người; đào tạo nghề cho 4.000 người; 10,5% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

(6) Giảm nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2% trở lên, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên.

(7) Y tế: Đạt 19,4 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,1 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%.

(8) Giáo dục: Tăng thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia.

(9) Văn hóa: Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị đạt 52%.

(10) Môi trường: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; trồng mới rừng tập trung trong năm 1.000 ha; tỷ lệ che phủ rừng trên 38,15%.

(11) Nông thôn mới: Tăng thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế 31 xã); số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt 16 tiêu chí trở lên.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU NĂM 2021

1. Phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 của HĐND tỉnh. Xây dựng đảm bảo chất lượng và tiến độ “Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050”. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thủ trưởng các đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII đề ra. Thực hiện hiệu quả các chính sách, định hướng của Trung ương về điều hành kinh tế vĩ mô, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Phát triển công nghiệp

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Khu công nghiệp Nhân Cơ; hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ vướng mắc về chính sách và đẩy nhanh tiến độ dự án Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông. Triển khai thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, tiến hành tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2. Cần sớm tìm giải pháp khắc phục việc sụt lún tại Khu công nghiệp Nhân cơ, đồng thời xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân nếu sự cố có nguyên nhân chủ quan.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện dự án, trong đó trọng tâm là các dự án lớn, trọng điểm, có đóng góp lớn đối với tăng trưởng và có sự lan tỏa đối với phát triển để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch ngành. Phát triển hệ thống năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng điện gió, điện mặt trời; tiếp tục kiến nghị Trung ương sớm triển khai xây dựng trạm biến áp 500kV và di dời đường dây 500kV ra ngoài trung tâm thành phố Gia Nghĩa.

- Tiếp tục huy động nguồn vốn các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh; khuyến khích, hỗ trợ các nhà đầu tư liên kết sản xuất với người dân, doanh nghiệp từ sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nhằm tạo ra chuỗi giá trị đồng bộ, ổn định và bền vững. Tăng cường thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp.

3. Phát triển nông nghiệp và nông thôn

- Thực hiện tốt phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu; Đề án Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với việc hoàn thành chuỗi giá trị; phát huy vai trò của các hợp tác xã, tổ hợp tác trong liên kết sản xuất nông nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu lĩnh vực chăn nuôi; phát triển các vùng chăn nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các vật nuôi chủ lực; kiểm soát chặt chẽ đầu vào trong chăn nuôi như: chất lượng con giống, thuốc thú y. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu lĩnh vực lâm nghiệp; Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững khu vực Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên. Khôi phục rừng phòng hộ; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp; tiếp tục thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng. Xây dựng các chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng và bảo vệ rừng.

- Triển khai đồng bộ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, đạt mục tiêu 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021. Thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra.

4. Phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn tỉnh để đảm bảo cung ứng hàng hóa, phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường nhằm tăng cường kỷ cương; đảm bảo hàng hóa lưu thông thông suốt, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa và tăng giá đột biến. Phát triển dịch vụ vận tải có hệ thống vận chuyển, trạm dừng chân thuận tiện, mở rộng địa bàn phục vụ đến các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải phát triển.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối thị trường, giao thương, giúp doanh nghiệp tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu. Khai thác và phục vụ tốt thị trường trong tỉnh, kết hợp với đẩy mạnh giao lưu hàng hóa với các tỉnh để mở rộng thị trường. Tiếp tục quảng bá và thực hiện chính sách đưa hàng về nông thôn, thực hiện cuộc vận động “người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp du lịch tâm linh, hội nghị, hội thảo, khám phá và các dịch vụ vui chơi giải trí, phát triển du lịch homestay để thu hút du khách. Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng tại các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Từng bước hoàn thiện đầu tư, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk

ph

Nông thành Khu du lịch trọng điểm của tỉnh. Kết nối tổng thể các danh thắng du lịch toàn tỉnh, khách sạn nghỉ dưỡng đạt chuẩn để tạo tour du lịch hấp dẫn, quảng bá thu hút du khách.

5. Về cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, tạo chuyển biến rõ nét; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư gắn liền với cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác điều hành, thực thi chính sách, cung ứng dịch vụ công. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ; chú trọng phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực cho phát triển.

- Tăng cường cải cách thủ tục hành chính đặc biệt trong lĩnh vực thuế, đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội. Tiến hành rà soát, thu hồi các dự án đầu tư ngoài ngân sách đã được tỉnh cho chủ trương đầu tư nhưng không triển khai hoặc triển khai chậm, có sai phạm trong quá trình thực hiện.

6. Về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện, bước đầu ưu tiên hạ tầng giao thông để làm động lực, đi trước, tạo thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; ưu tiên hạ tầng thủy lợi để phục vụ nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, du lịch và dịch vụ, hạ tầng khu công nghiệp.

- Kiến nghị Trung ương tăng tỷ trọng vốn đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông cho tỉnh, đặc biệt là hỗ trợ đầu tư một số tuyến giao thông quan trọng theo quy hoạch; đầu tư mở rộng, nâng cấp, sửa chữa các tuyến tỉnh lộ và một số tuyến giao thông quan trọng. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải, đôn đốc kiểm tra công tác quản lý khai thác bảo trì; công tác triển khai thu phí tự động tại các trạm BOT. Huy động hiệu quả toàn xã hội tham gia đầu tư. Tăng cường điều tiết đầu tư công từ ngân sách địa phương. Chỉ huy động nguồn vốn ODA cho kết cấu hạ tầng.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp vận động tài trợ và thúc đẩy giải ngân vốn ODA, NGO. Đẩy mạnh thu hút và nâng cao chất lượng các dự án đầu tư FDI. Đẩy mạnh thu hút đầu tư, có biện pháp kiểm soát tài chính đối với các nhà đầu tư đăng ký đầu tư vào tỉnh.

- Tiếp tục tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi. Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước. Tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và ngoại hối.

plh

7. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ rừng

Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Nâng cao chất lượng và quản lý chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng tái tạo. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, thực hiện tốt công tác trồng rừng thay thế. Ngăn chặn quyết liệt, hiệu quả tình trạng chặt phá rừng.

8. Về bảo đảm an sinh xã hội, chăm sóc đối tượng chính sách; công tác dân tộc, tôn giáo

- Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; đẩy mạnh công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em, phát triển thanh niên. Đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công thông qua các chương trình tình nghĩa, toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức quán triệt sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành và chức sắc, tín đồ các tôn giáo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

9. Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh Covid-19. Thực hiện dự phòng toàn diện và có trọng điểm ưu tiên phòng, chống các bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm, chủ động dự báo, phát hiện sớm, không chế kịp thời, không để dịch bệnh diễn ra trên diện rộng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh.

- Triển khai chuẩn bị đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình hợp tác y tế, đề án bệnh viện vệ tinh; nâng cao vai trò, năng lực điều trị tại bệnh viện đa khoa các tuyến, đẩy mạnh xã hội hóa trong công tác khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện. Triển khai hiệu quả công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế.

10. Về công tác giáo dục đào tạo: Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện hiệu quả chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

11. Về công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm: Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; tăng tần suất và nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm, tổ chức đào tạo nghề theo hướng tăng thời gian thực hành gắn với thực tiễn khoa học, kỹ thuật nhằm nâng cao tay nghề phù hợp với yêu cầu xã hội. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm. Nắm bắt được tình hình sử dụng lao động của các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh cả về số lượng doanh nghiệp và tình hình chấp hành pháp luật lao động của doanh nghiệp.

12. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao: Tập trung xây dựng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của dân tộc, con người Việt Nam, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

13. Về phát triển khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, tập trung nghiên cứu, chuyển giao các đề án khoa học công nghệ phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, chuyển giao cho người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã và doanh nghiệp để nâng cao chất lượng, năng suất sản phẩm. Triển khai xây dựng thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm, chỉ dẫn địa lý... đối với các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh.

14. Về cải cách hành chính, tư pháp và nội chính

- Xây dựng nền hành chính hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; tăng cường kiểm tra, rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương, tạo chuyển biến mạnh mẽ và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường công tác quản lý về xử lý vi phạm hành chính; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

- Tăng cường công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự, nhất là các vụ việc phức tạp kéo dài.

15. Công tác quốc phòng - an ninh, nội chính và đối ngoại

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, nội chính, đối ngoại và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chiến lược bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới. Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh cả về tiềm lực và thế trận, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện vững chắc. Hoàn thành các chỉ tiêu về động viên, xây dựng lực lượng, tuyển quân do Trung ương giao. Thường xuyên phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập, bảo vệ thành quả phân giới cắm mốc và phòng chống dịch Covid-19.

- Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm có tổ chức. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông. Đổi mới công tác tuyên truyền cho người tham gia giao thông, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tổ chức việc lắp camera an ninh ở các khu dân cư, tổ dân phố để theo dõi, giám sát, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, góp phần thuận lợi trong việc quản lý địa bàn.

- Thực hiện tốt đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Đẩy mạnh mở rộng quan hệ kinh tế với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Quang BKrông



Phụ lục:

XÂY DỰNG CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2021

(Kèm theo Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2021	GHI CHÚ	
A	CHỈ TIÊU VỀ KINH TẾ				
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn tính (Giá SS2010)	Tỷ đồng	20.452	Từ năm 2021, thống nhất theo cách tính và công bố số liệu GRDP của Tổng cục Thống kê	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	Tỷ đồng	7.900		
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	3.467		
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	8.167		
	- Thuế trừ trợ cấp SP	Tỷ đồng	917		
	Tốc độ tăng trưởng	%	107,18	Chỉ tiêu giao NQ	
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	104,64		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	112,94		
	- Dịch vụ	%	107,32		
	- Thuế trừ trợ cấp SP	%	107,48		
	2	GRDP (giá hiện hành)	Tỷ đồng	32.986	
		<i>Trong đó:</i>			
- Nông, lâm nghiệp, thủy sản		Tỷ đồng	12.393		
- Công nghiệp và xây dựng		Tỷ đồng	5.810		
- Dịch vụ		Tỷ đồng	13.366		
- Thuế trừ trợ cấp SP		Tỷ đồng	1.416		
GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	50,62	Chỉ tiêu giao NQ		
3	Cơ cấu Tổng giá trị gia tăng theo ngành kinh tế (giá hiện hành)		100		
	<i>Trong đó:</i>				
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	37,57		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	17,61		
	- Dịch vụ	%	40,52		
- Thuế trừ trợ cấp SP	%	4,29			
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội:				
	Tổng số vốn	Tỷ đồng	16.000	Chỉ tiêu giao NQ	
5	Thu - Chi ngân sách:				
	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	2.750	Chỉ tiêu giao NQ	
	Chi ngân sách địa phương	Tỷ đồng	7.074		
	Kết cấu - Hạ tầng				
	<i>Giao thông:</i>				

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2021	GHI CHÚ
6	Tỷ lệ nhựa hóa chung	%	66	Chỉ tiêu giao NQ
	<i>Đô thị, nhà ở</i>			
	Tỷ lệ đô thị hóa	%	28	Chỉ tiêu giao NQ
	Ti lệ hộ dân thành thị sử dụng nước sạch	%	100	
	Bình quân m2 sàn xây dựng nhà ở tính trên một người dân	m2	25	
	Ti lệ thu gom rác thải đô thị	%	100	
	Xây dựng nhà tình nghĩa, nhà người có công từ quỹ đền ơn đáp nghĩa	Nhà	10	
	<i>Cấp điện:</i>			
	Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	99	Chỉ tiêu giao NQ
	Tỷ lệ bon, buôn có điện	%	100	
	<i>Nông nghiệp, thủy lợi:</i>			
	Ti lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới	%	81	Chỉ tiêu giao NQ
	Ti lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	91	
7	Thương mại, dịch vụ, XNK (theo dõi):			
	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn	Tỷ đồng	17.716	
	Doanh thu và số khách du lịch tăng bình quân hàng năm	%	Tăng 20%/năm	
	Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn	Triệu USD	1.170	
	Kim ngạch nhập khẩu trên địa bàn	Triệu USD	220	
8	Nông nghiệp (theo dõi):			
	Giá trị sản xuất bình quân trên/01 ha đất nông nghiệp	Triệu đồng	79,83	
	Diện tích nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến (CNC)	ha	315,6	
9	Công nghiệp (theo dõi):			
	Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP	%	116	
10	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, TTHC (theo dõi):			
	Chỉ số PCI		Tăng từ 1-2 bậc/năm	
	Chỉ số PAPI		TBC	
	Chỉ số PAR Index		Nhóm B	
B	CHỈ TIÊU VỀ VĂN HOÁ, XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG			
11	Lao động và việc làm:			Chỉ tiêu giao NQ
	Số lao động được tạo việc làm	Người	18.000	
	Đào tạo nghề	Người	4.000	
	Ti lệ người dân trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	10,5	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	47,5	
	Giảm nghèo:			

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	KH 2021	GHI CHÚ
12	Tỷ lệ hộ nghèo	%	Giảm từ 2% trở lên	Chỉ tiêu giao NQ (Theo chuẩn nghèo 2021-2025)
	Tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ	%	Giảm từ 4% trở lên	
13	Dân số			
	Dân số trung bình	Người	651.680	
	Tốc độ tăng dân số chung	%		
	Phân đầu đạt mức sinh (số con/01 phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ)		2,56	
14	Y tế:			Chỉ tiêu giao NQ
	Số giường bệnh/vận dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	19,4	
	Số bác sỹ/vận dân	Bác sỹ	8,1	
	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	91	
	Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%	30,4	
	Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng cho trẻ em	%	≥ 95	
15	Giáo dục:			Chỉ tiêu giao NQ
	Số trường đạt chuẩn quốc gia hàng năm	Trường	10	
16	Văn hóa:			Chỉ tiêu giao NQ
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị	%	52	
	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	85	
	Tỷ lệ thôn, bon, buôn văn hóa	%	85	
	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị văn hóa	%	92,5	
17	Môi trường:			Chỉ tiêu giao NQ
	Tỷ lệ che phủ rừng	%	38,15	
	Trồng mới rừng tập trung hàng năm	ha	1.000	
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn thông thường	%	73	
	Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế, độc hại	%	80	
18	Nông thôn mới:			Chỉ tiêu giao NQ
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	3 xã (lũy kế 31 xã)	
	Số tiêu chí bình quân mỗi xã đạt trở lên	Tiêu chí	16	